

WOMEN'S FATE IN MOSS FRAME AND STUDENT'S ARMS

Bui Thi Phuong

Can Tho University

Email: btphuong@ctu.edu.vn

Received: 22/02/2024; Reviewed: 07/3/2024; Revised: 13/3/2024; Accepted: 18/3/2024; Released: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/272>

The works of Nguyen Thi Thuy Vu and Nguyen Thi Hoang always focus on describing Women's fate, in the context of turbulent urban society in the South during the period of 1954-1975. The fate of women in Moss Frame (Nguyen Thi Thuy Vu) and Student's Arms (Nguyen Thi Hoang), no matter what social class they also belong to suffer a lot of mental pain in the family and in society, due to the strict constraints of the remnants of feudal rites. Each writer has his own way of expressing pain in the common pain. Through the stories and psychological conflicts of the characters, the two writers have shown a deep sympathy and sharing full of humanity.

Keywords: *Moss Frame; Student's Arms; Women's fate.*

1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn 1954-1975, tình hình chính trị - xã hội đô thị miền Nam khá phức tạp, biến động với nhiều sự kiện lớn làm thay đổi cuộc sống của mọi tầng lớp cư dân, trong đó có cư dân đô thị miền Nam. Văn học đô thị miền Nam cũng không nằm ngoài sự phức tạp đó. Trên văn đàn đô thị ở miền Nam giai đoạn 1954-1975 xuất hiện nhiều cây bút nữ tài hoa, tiêu biểu là Nhã Ca, Túy Hồng, Trùng Dương, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Nguyễn Thị Hoàng. Họ đã tạo nên một luồng gió mới cho văn học đô thị miền Nam lúc bấy giờ. Tác giả cuốn *Thơ văn nữ Nam Bộ thế kỷ XX*, nhấn mạnh: "Sách của họ xuất bản với số lượng khá nhiều, in đậm những tư tưởng thời thượng phương Tây xa lạ với quan niệm, tình cảm của dân tộc, đã gây được thanh thế trên một bộ phận đọc trẻ tuổi" (Anh, 2002). Với nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ và Nguyễn Thị Hoàng, thân phận nữ giới là một vấn đề trọng tâm trong sáng tác của họ. Nhân vật nữ dù thuộc tầng lớp xã hội khác nhau, nhưng trong tâm hồn luôn ẩn chứa những nỗi niềm u uất trước những khó khăn, bất công trong xã hội lúc bấy giờ. Trong cảnh sống khuôn khổ bó buộc của gia đình và những ràng buộc khắt khe của lễ giáo phong kiến, họ luôn khát khao được khẳng định chính mình. Gánh nặng trong gia đình và áp lực từ xã hội khiến phụ nữ phải đối mặt với đau khổ. Muốn tồn tại, họ phải đè nén, cam chịu chôn giấu nỗi đau thân phận bám víu lấy họ dai dẳng là nỗi sợ hãi, cô đơn. Hệ quả là họ lạc lõng ngay chính trong gia đình mình. Ở một không gian rộng hơn là xã hội, họ sợ hãi, đau xót trong một xã hội

lạnh lùng, mối quan hệ giữa người với người là nỗi ghê sợ. Điểm sáng trong tác phẩm chính là trong tư tưởng các nhân vật nữ luôn bộc lộ khát vọng vượt thoát và phá vỡ những ranh giới mà gia đình và xã hội đặt ra. Mỗi nhà văn có cách thể hiện, khám phá riêng, nhưng điểm chung đã cất lên tiếng nói về vấn đề rào cản tâm hồn, thể xác, định kiến về tình yêu, hôn nhân và những day dứt nội tâm của nhân vật khi quyết tâm bút phá thoát khỏi cái cũ của nữ giới lúc bấy giờ. Chính những điều đó đã góp phần làm phong phú và đa dạng cho bức tranh đời sống văn chương đô thị miền Nam 1954-1975.

2. Tổng quan nghiên cứu

Liên quan đến nội dung nghiên cứu này đã có nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu, tiêu biểu là một số nghiên cứu như:

Lược sử văn học Việt Nam (Sử, 2021) khi nhắc đến khuynh hướng văn học tái hiện thân phận con người trong văn học đô thị miền Nam đã nhắc đến sự xuất hiện Nguyễn Thị Thụy Vũ, Nguyễn Thị Hoàng trong các nhà văn nữ: "Một hiện tượng đáng chú ý là sự xuất hiện của các nhà văn nữ để nói lên tiếng nói của "giới thứ hai" (Châu, 2021). Các tác phẩm phản ánh mọi khía cạnh của cuộc sống, những đau khổ cũng như khát vọng của phụ nữ trong bối cảnh chiến tranh. Nguyễn Thị Thụy Vũ, Nguyễn Thị Hoàng đã đi sâu vào miêu tả nội tâm của phụ nữ với nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau trong bối cảnh xã hội đô thị miền Nam đầy biến động. Họ không giấu giếm, che đậy mà phơi bày hết trạng thái giằng xé, những đón đầu, âu lo một cách

chân thật nhất.

Văn học Việt Nam nơi miền đất mới (Thắng, 2007, tập 4) đã có nhận xét ngắn gọn về Nguyễn Thị Thụy Vũ và Nguyễn Thị Hoàng: “Nguyễn Thị Thụy Vũ - nhà văn nữ giàu tính dục”, và “Nguyễn Thị Hoàng là nhà văn (trẻ) của tình lụy”. Hai nữ nhà văn thẳng thắn phơi bày trên trang viết của mình những điều cấm kỵ và thẳng thắn nhìn nhận những cay đắng cũng như ngọt bùi hạnh phúc của người phụ nữ. Theo Nguyễn Đình Tuyển, Nguyễn Thị Thụy Vũ là người đầu tiên đã can đảm ghi lại những “sự kiện sống thực nhất trong thời đại chúng ta” (...). Tác phẩm của Thụy Vũ “tả chân câu chuyện của các nhân vật đến từ nhiều tầng lớp thay vì quần quanh với chuyện tình ái lâm ly như đa phần các cây bút nữ khác cùng thời” (Tuyển, 1969). Nguyễn Thị Thụy Vũ đã phản ánh sinh động nhiều vấn đề nóng bỏng của xã hội miền Nam đương thời về chiến tranh, số phận phụ nữ, tình yêu, bị kịch hôn nhân, buồn thả thân xác... Nguyễn Thị Thụy Vũ mạnh dạn đi thẳng vào vùng đất kiêng kỵ đối với phụ nữ viết văn đương thời. Nguyễn Thị Hoàng cũng đi sâu thế giới nội tâm để miêu tả những xung đột, giằng xé, sự phức tạp của tâm hồn và cất lên tiếng nói cảm thông về thân phận người phụ nữ. *Dấu ấn hiện sinh trong tiểu thuyết của Nguyễn Thị Hoàng* (Châu, 2021) đưa ra quan điểm “nhà văn Nguyễn Thị Hoàng quan tâm đến vấn đề con người, vấn đề tự do, trách nhiệm và có nhiều thử nghiệm làm mới văn chương”...

Nguyễn Thị Thụy Vũ, Nguyễn Thị Hoàng ảnh hưởng tư tưởng tiến bộ văn học phương Tây, những ưu điểm về giới, sự nhạy cảm trong tâm hồn đã không ngừng đặt câu hỏi về thân phận nữ giới trong bối cảnh xã hội có nhiều biến động. *Khung rêu* và *Vòng tay học trò* trong văn học đô thị miền Nam đặt ra vấn đề người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội; nỗi niềm người phụ nữ với những khát vọng, đấu tranh đời sống tinh thần nữ; sự mâu thuẫn tiếp tục sống trong khuôn phép của lễ giáo hay đấu tranh cho hạnh phúc. *Khung rêu* và *Vòng tay học trò* đã mang đến những giá trị tư tưởng, quan niệm mới về thân phận nữ giới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp phân tích - tổng hợp: Vận dụng để chia đối tượng nghiên cứu ở từng phương diện nhỏ, giúp việc nghiên cứu được cụ thể, riêng biệt để tiếp nhận một cách đa dạng với từng góc nhìn của tác phẩm. Sau đó, chúng tôi tổng hợp lại từng yếu tố riêng lẻ để khái quát lại những giá trị ở phương diện thông nhất; Phương pháp so sánh: Vận dụng phương pháp

nghiên cứu so sánh để cho thấy cái nhìn về thân phận nữ giới, lý giải sự riêng biệt và giống nhau trong sự thể hiện, quan điểm, cách nhìn về thân phận nữ giới của hai nữ nhà văn trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ.

4. Kết quả nghiên cứu

Nhân vật nữ trong sáng tác của Nguyễn Thị Thụy Vũ và Nguyễn Thị Hoàng dù có hoàn cảnh, thành phần xã hội như thế nào; dù ở lứa tuổi nào, từ trẻ đến già,... họ đều bị lạc lõng, chối bỏ ngay trong chính gia đình mình. Họ không biết bầu vùi vào đâu để che lấp nỗi đau trong tâm hồn của mình. Họ bất lực và không có quyền lựa chọn, thường phải chịu đựng những tình huống đau buồn trong cuộc sống.

4.1. Thân phận nữ giới trong đời sống gia đình

Bà Phủ trong *Khung rêu* của Nguyễn Thị Thụy Vũ là hình ảnh đại diện cho người phụ nữ của gia đình truyền thống xưa, khéo léo trong việc quán xuyến nhà cửa và cố gắng giữ gìn thanh danh của gia đình. Đây cũng là nét văn hóa trong tâm hồn của phụ nữ trong gia đình xưa. Khi ông Phủ và các con riêng của ông bất đồng, bà không bao giờ dám đưa ra ý kiến hay lời khuyên: “Bà rất sợ nghe nhắc tiếng mẹ ghẻ từ cửa miệng các con riêng của chồng nên tuyệt đối không để ý kiến của mình thoát ra khỏi vành môi” (Vũ, 2016). Thế nhưng, đổi lại sự tận tụy và vun vén gia đình của bà Phủ, ông Phủ cưỡng hiếp cô Ngà - một đầy tớ trong nhà, làm cho cô có thai. Bà bị giằng xé giữa nỗi đau bị phản bội và nỗi đau uất nghẹn vì muốn giữ gìn thanh danh cho ông Phủ: “Đầu bà nhúc như bị búa bổ. Bà cảm thấy càng cựa quậy lung tung, bà càng lún sâu vào nỗi khó khăn, thất vọng. Bà nằm không còn muốn nhúc nhích nữa” (Vũ, 2016).

Nguyễn Thị Thụy Vũ kể lại những bi kịch, nỗi đau của người phụ nữ không chỉ phản ánh hiện thực xã hội mà qua đó chính là sự bức phá muốn đem tư tưởng của họ thoát khỏi gò ép khắt khe của luân lý cổ hủ để chuyển tải thông điệp có ý nghĩa xã hội rộng lớn hơn. Với những người phụ nữ có thân phận thấp kém là đầy tớ, con hầu thường bị đàn áp, chà đạp cả thân xác lẫn tâm hồn. Họ phải chịu đựng nhiều nỗi đau không được tôn trọng và đối xử công bằng. Họ không được hưởng những quyền cơ bản của một con người. Ngà bị ông Phủ cưỡng hiếp đến mang thai, nhưng không dám phản kháng mà cam chịu, cố bầu vùi với một chút hy vọng mong manh để thay đổi số phận: “mong ông nâng đỡ ả lên khỏi kiếp tôi đòi để ả có dịp tránh né những công việc nặng nhọc” (Vũ, 2016). Nhưng kết cục không có gì tươi sáng.

Bi kịch của những người phụ nữ trẻ tuổi thường

phải đối mặt với nhiều khuôn phép của lễ giáo lạc hậu và giới hạn tới mức tàn nhẫn trong việc lựa chọn tình yêu, hôn nhân và cuộc sống gia đình. Họ phải tuân thủ những khuôn phép đó nếu không muốn bị cộng đồng coi thường, xem là “không phù hợp” hoặc “không đúng đắn” trong lối sống. Không gian cuộc sống tù túng, bó buộc, trói chặt con người trong cuộc sống chán ngắt, tẻ nhạt. Cuộc sống tẻ nhạt cứ lần hồi gặm nhấm những khát khao của họ. Họ chỉ biết cúi mặt, âm thầm cam chịu, sống cuộc sống “rập khuôn” trong bị kịch “sống mòn”. Họ bị ràng buộc, bị giằng xé trong các mối quan hệ, các định kiến là trở lực ngăn cản họ đến với tự do. Giữa bà Phủ và các cô gái Tịnh, Ngà, Ngự tồn tại mâu thuẫn giữa quan niệm cũ và mới. Việc nuôi dạy hai đứa cháu gái trong nhà là áp lực bởi bà Phủ nghĩ: “Nuôi con gái khác nào đem giặc về nhà. Tôi mệt lắm canh lúc nào cũng lo sợ tụi nó như hai hũ mắm treo ở đầu giường” (Vũ, 2016). Những người thuộc lớp người như bà Phủ thì muốn duy trì các luật lệ khắt khe của lễ giáo phong kiến, còn những cô gái trẻ lại muốn thoát khỏi những ràng buộc của luật lệ đó: “Hột xoàn còn có thể mài giữa, chứ thành kiến của người già thật khó lòng biến đổi được” (Vũ, 2016). Những cô gái trẻ tuổi này bó gọn cuộc sống của mình trong căn nhà của Phủ. Căn nhà ấy như “bức tường thành” kiên cố bóp nghẹt ước mơ, khát vọng về tự do, đổi thay.

Nỗi đau về tình yêu, hôn nhân và gia đình là một thử thách buộc nữ giới phải đối mặt, nhưng lại không có lối thoát. Chính hai nữ nhà văn cũng sống trong vòng xiềng xích của luân lý phong kiến lạc hậu còn tồn tại, bằng ngòi bút của mình đã mạnh dạn phản ánh những góc khuất nỗi đau tinh thần của thân phận phụ nữ lúc bấy giờ. Họ đã đem đến cho văn học đô thị miền Nam một luồng sinh khí mới, khi đại diện cho thân phận bị “trói buộc” nhưng không dám cất tiếng nói.

4.2. Thân phận nữ giới trong đời sống xã hội

Trong dòng chảy của đời sống xã hội đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975, với nhiều tư tưởng tân thời, nữ giới phần nào “vượt qua” bức tường của gia đình tham gia vào hoạt động xã hội. Nhưng ý thức hệ tư tưởng phong kiến lạc hậu về thân phận phụ nữ vẫn tồn tại, kìm hãm đến sự phát triển bản thân họ trong xã hội đô thị.

Với văn hóa mang đậm tính làng xã, cộng đồng, gia đình được coi là trụ cột của xã hội và sự ổn định, hạnh phúc của gia đình là một yếu tố quan trọng trong việc duy trì danh dự và tôn trọng trong xã hội. Sự sụp đổ và điều tàn của gia đình có thể trở thành đề tài để đồn đoán, phê phán, phi báng, châm biếm và xa lánh của cộng đồng, làm mất đi sự tôn trọng

và uy tín của gia đình, dẫn đến là “e ngại” người ngoài nhìn thấy sự sụp đổ của gia đình, vì nó ảnh hưởng đến danh dự và tương lai của gia đình. Chính vì vậy, bà Phủ vẫn muốn che giấu những thăng trầm của nhà chồng bởi “bà vẫn ngại người ngoài nhìn thấy sự sụp đổ, điều tàn của nhà chồng, nên bà quyết gìn giữ từng cọng rau tấc đất trong phần đất còn lại của ông Phủ” (Vũ, 2016).

Trong giai đoạn này, vấn đề bất bình đẳng về giới vẫn còn phổ biến, ăn sâu vào nếp nghĩ của nhiều người trong xã hội, những người được xem là “lớp bề trên”, là nam giới. Thân phận nữ giới là con hầu, người ở càng bị xem thường và đối xử tệ bạc. Việc con hầu có thai với ông chủ, bị đối xử tệ bạc, nhưng vẫn phải cố bám víu, bởi vì trong xã hội họ khó có thể tìm kiếm được sự bảo vệ từ những người được xem lại đại diện cho pháp luật. Họ không có sự lựa chọn nào khác là âm thầm chịu đựng, cam chịu phó thác vào vận may rủi của số phận. Mặt khác, định kiến về danh dự và nhân phẩm đã trói chặt họ, việc con gái đi làm người hầu và có thai với ông chủ bị coi là vi phạm quy tắc đạo đức và gia đình và điều này chỉ đem tới lại sự phê phán, gièm pha những người xung quanh và xã hội, là nỗi xấu hổ, ô nhục cho cả gia đình.

Việc cô giáo cho phép học sinh nam nghỉ qua đêm trong nhà có thể bị coi là vi phạm quy tắc đạo đức và gây tranh cãi trong cộng đồng, bị lên án do định kiến về đạo đức, xung quanh mối quan hệ giữa cô giáo và học sinh nam. Các ý kiến trái chiều và chỉ trích có thể phát sinh từ những suy đoán này “cô giáo đó à, một mình mà ban đêm để học trò con trai đến ở lại” (Hoàng, 2021).

Người phụ nữ luôn sống trong sự khủng hoảng về tinh thần. Họ cảm thấy lạc lõng vì không biết bám víu vào đâu để khóa lấp những khoảng trống trong tâm hồn. Họ như con rối của số phận, chỉ biết im lặng và chịu đựng. Tình yêu giữa cô giáo Trâm và học trò Minh trong *Vòng tay học trò* của tác Nguyễn Thị Hoàng luôn làm cho nhân vật phải dằn vặt và đau khổ. Cô giáo Trâm vừa muốn thú nhận tình yêu của mình, vừa lại không dám đối mặt: “Trâm khám phá ra nó có một cái gì trong tận cùng tâm hồn đồng điệu với nàng. Một cái gì khắc khoải âm thầm, vô xé và day dứt” và “Một thoáng Trâm vụt nghĩ đến gia đình, đến những người quen biết, đến công việc, đến những dự định tương lai, đến vòng tù đày eo hẹp khe khắt của cuộc đời” (Hoàng, 2021). Họ bị coi là đi ngược văn hóa và đạo đức xã hội... sự chênh lệch về địa vị xã hội (cô giáo - học trò), sự khác biệt về tuổi tác tạo nên phản ứng dữ dội của cộng đồng. Cô giáo Trâm dù là một người phụ nữ mạnh mẽ, bản thân tự tin đối mặt với khó khăn, với dư luận và

định kiến xã hội, nhưng cô càng giãy giụa thì càng bị nhấn chìm vào nỗi đau và tuyệt vọng.

4.3. Sự “nổi loạn” và khát khao hạnh phúc

Sự “nổi loạn” trong tư tưởng và hành động của các nhân vật nữ càng mạnh mẽ khi họ mang trong mình một vết thương sâu. Phản kháng hay nổi loạn thể hiện sự “chống lại” những điều phi lý, áp đặt. Họ muốn chối bỏ cuộc sống nhạt nhẽo, vô vị, những quan niệm cũ đã trói buộc, giam hãm cuộc đời họ để tìm kiếm ý nghĩa, giá trị cuộc đời. Đây là một giá trị cơ bản của xã hội văn minh, được bảo vệ bởi những tôn chỉ đạo đức và pháp luật. Thế nhưng để phá vỡ những sợi dây xiềng xích vô hình trói buộc thân phận biết bao người phụ nữ lúc bấy giờ là điều không dễ dàng. Những ràng buộc, áp lực từ xã hội lạc hậu đối với phụ nữ chủ yếu bị đánh giá dựa trên bề ngoài, khiến bao người phụ nữ cảm thấy bị giằng xé giữa những định kiến lạc hậu và mong muốn tự do cá nhân. Con đường “nổi loạn” hay “thức tỉnh” trong tư tưởng được thể hiện bằng những chuỗi tự quyết đề tiên lên. Hành trình này được các tác giả thể hiện theo những cách khác nhau. Sự phản kháng, thức tỉnh của các nhân vật nữ trong sáng tác của Nguyễn Thị Thụy Vũ, Nguyễn Thị Hoàng không phải là cuộc cách mạng lớn lao để thay đổi một luật lệ, hay một thể chế, nó là quá trình âm ỉ kéo dài bởi sự đè nén, cam chịu, là sự thôi thúc khi con người bắt đầu nhận thức được những quyền được sống, quyền tự do. Họ “im lặng” trước tất cả và gằn như đứng bên lề của cuộc sống xã hội hay trốn chạy ra khỏi gia đình, như cô giáo Trâm đã trốn chạy lên Đà Lạt dạy học hy vọng tìm được một cuộc sống mới. Tất cả như là một hành động nổi loạn trong lối sống để phản ứng lại xã hội. Nhưng kết cục của họ phần lớn là buồn, bị kiệt quệ cả thể xác lẫn tinh thần. Họ thường không có lối thoát. Họ càng giãy giụa càng lâm vào ngõ cụt. Bởi xã hội lúc bấy giờ còn đang bị xáo trộn, vừa ảnh hưởng chiến tranh, vừa bị chi phối văn hóa phương Tây, văn hóa Mỹ,... Sự xung khắc căng thẳng của con người trong xã hội hiện đại.

Bà Phủ khát khao được hòa mình vào một gia đình hạnh phúc, để đem lại niềm vui, hạnh phúc cho gia đình và bản thân. Vì vậy, khi gia đình đã rơi vào “khánh kiệt”, bà vẫn gắng gượng “vun vén”, hay khi ông Phủ phản bội, bà lặng lẽ gặm nhấm nỗi đau riêng để giữ gìn hạnh phúc mong manh. Cô Ngà, với thân phận thấp bé, vẫn khát khao hạnh phúc, chấp nhận những thiệt thòi không danh phận, chẳng chút lợi lộc, chẳng được sự sẻ chia... Tình yêu cô giáo Trâm và học trò Minh như là tiếng nói phản kháng chống lại những định kiến xã hội hẹp hòi và đòi hỏi phụ nữ phải sống theo quy tắc và những giới hạn

xã hội đặt ra. Đó là một sự đấu tranh, mong muốn được giải phóng và thay đổi quan niệm cũ về tình yêu và hôn nhân, như một lời khẳng định về quyền yêu và được yêu của người phụ nữ trong xã hội. Họ không muốn bị bó buộc trong những giới hạn do xã hội đặt ra. “Dù có bị chê bai, chỉ trích chửi rủa, cũng được, hơn là làm một kẻ suốt đời không ai chú ý, không ai nhắc tới, bị lãng quên, bị nhấn chìm trong một vũ trụ cô đơn khép kín” (Hoàng, 2021). Khát vọng cháy bỏng thoát ra khỏi vũng lầy của luật lệ, định kiến xã hội cô hủ là động cơ mạnh mẽ nhất cho hành trình dần thân của người phụ nữ và đây là sự thức tỉnh trong tư tưởng của người phụ nữ khi họ nhận ra cuộc sống tẻ nhạt thường ngày.

4.4. Cách thức thể hiện

Nhân vật nữ trong sáng tác của Nguyễn Thị Thụy Vũ và Nguyễn Thị Hoàng được miêu tả qua các mối quan hệ trong hoàn cảnh gia đình, xã hội. Họ luôn âm thầm chịu đựng những nỗi đau trong tâm hồn, sự cô độc đáng sợ cùng nỗi đau thân phận. Những biến động trong suy nghĩ của mỗi nhân vật được miêu tả một cách tỉ mỉ: “Lòng Trâm chùng hẳn xuống trong nỗi buồn man mác, thoáng xót đau gòn gợn”, “lắng nghe nỗi đau hiu hắt len lỏi vào tâm hồn” (Hoàng, 2021). Cuộc sống tẻ nhạt, quẩn quanh, khuôn mẫu cứ lần hồi gặm nhấm hết những khát khao của họ. Họ chỉ biết cúi mặt cam chịu, như cái bóng giữa cuộc đời sôi động. Thông qua độc thoại nội tâm của nhân vật, người đọc như đang sống cùng suy nghĩ, cảm xúc, nội tâm của nhân vật. Độc thoại nội tâm cũng tạo ra những nét mới, sâu sắc hơn về nhân vật. Nhân vật nữ trong *Vòng tay học trò* và *Khung rêu* bị nhấn chìm nỗi đau trong không gian và thời gian. Họ bị bủa vây bởi sự cô đơn, bơ vơ, lạc lõng. Tác giả thông qua các suy nghĩ, cảm xúc, nhân vật để truyền tải những trải nghiệm, suy tư của mình về cuộc sống và gửi thông điệp mình đến người đọc. Chủ đích của hai nữ nhà văn vẫn không phải kể về cuộc sống mà là cảm nhận về cuộc sống.

5. Thảo luận

Trên văn đàn đô thị miền Nam xuất hiện nhiều cây bút phản ánh những phức tạp, mâu thuẫn trong đời sống xã hội đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975. Nguyễn Thị Thụy Vũ và Nguyễn Thị Hoàng với sự nhạy bén tâm hồn, đã nhận một tinh thần xã hội ẩn chứa nhiều mâu thuẫn. Đó là con người cảm thấy bất an, âu lo, suy tư về thân phận và khát khao tự do. Đặc biệt, là thân phận những người phụ nữ. *Khung rêu* và *Vòng tay học trò* đã tập trung khai phá chiều sâu nội tâm của người phụ nữ. Đặt họ vào những tình huống phức tạp và thách thức đạo đức. Hai nữ nhà văn khám phá những mâu thuẫn, khát khao và ẩn khuất bên trong của con người. Những

khó khăn mà phụ nữ phải đối mặt trong xã hội, đồng thời thể hiện sự đấu tranh và kiên trì của họ, làm cho nhân vật trở nên sống động và chân thực. *Khung rêu* và *Vòng tay học trò* đã mang hơi hướng nữ quyền do ảnh hưởng tư tưởng làn sóng nữ quyền phương Tây, đây là sẽ vấn đề nghiên cứu tiếp theo về hai nữ tác giả này.

6. Kết luận

Văn học đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975 đã phản ánh đậm nét về thân phận con người trong xã hội hiện tại. Nguyễn Thị Hoàng và Nguyễn Thị Thụy Vũ đã tạo nên những tác phẩm có giá trị, giúp người đọc hiểu hơn về thế giới hiện thực đa dạng,

giàu chất nhân văn, góp phần tạo nên diện mạo mới vào tiến trình phát triển của văn học đô thị miền Nam. Thân phận nữ giới đã được hai nữ nhà văn đề cập, nhìn nhận một cách khác nhau, nhưng đều có điểm chung vừa xót xa thương cảm, vừa đau đớn uất nghẹn, vừa yêu thương, vừa sẻ chia, vừa kìm nén,... Nhân vật nữ với những thân phận đầy đau đớn và bất hạnh trong cuộc sống tưởng là xa lạ nhưng lại rất gần gũi trong sáng tác của hai nữ nhà văn. Với những trải nghiệm từ chính cuộc đời mình cùng bao nỗi niềm, bao thử thách, bao bất trắc,... đã từng gặp phải và vượt qua, hai nữ nhà văn đã cất lên tiếng nói về thân phận của những người phụ nữ.

Tài liệu tham khảo

Anh, N. K. (2022). *Thơ văn nữ Nam Bộ thế kỷ XX*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

Châu, H. M. (2021). Dấu ấn hiện sinh trong tiểu thuyết của Nguyễn Thị Hoàng. *Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn*, số 76.

Hoàng, N. T. (2021). *Vòng tay học trò*. Hà Nội: Nxb. Hội Nhà văn Việt Nam.

Sử, T. Đ. (2021). *Lược sử văn học Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.

Tuyển, N. Đ. (1969). *Nhà văn hôm nay*. Hà Nội: Nxb. Nhà văn Việt Nam.

Thắng, N. Q. (2007). *Văn học Việt Nam nơi miền đất mới - Tập 4*. Hà Nội: Nxb. Văn Học.

Vũ, N. T. T. (2016). *Khung rêu*. Hà Nội: Nxb. Hội Nhà văn Việt Nam.

THÂN PHẬN NỮ GIỚI QUÁ "KHUNG RÊU" VÀ "VÒNG TAY HỌC TRÒ"

Bùi Thị Phương

Trường Đại học Cần Thơ

Email: btphuong@ctu.edu.vn

Nhận bài: 22/02/2024; Phân biên: 07/3/2024; Tác giả sửa: 13/3/2024; Duyệt đăng: 18/3/2024; Phát hành: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/272>

Sáng tác của Nguyễn Thị Thụy Vũ và Nguyễn Thị Hoàng luôn chú trọng miêu tả thân phận nữ giới, trong bối cảnh đầy biến động xã hội đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975. Thân phận nữ giới trong *Khung rêu* (Nguyễn Thị Thụy Vũ) và *Vòng tay học trò* (Nguyễn Thị Hoàng), dù thuộc giai tầng xã hội nào cũng chịu nhiều nỗi đau về tinh thần trong gia đình và ngoài xã hội, do những ràng buộc khắt khe của tàn dư lễ giáo phong kiến. Mỗi nhà văn có cách thể hiện nỗi đau riêng trong nỗi đau chung. Qua những câu chuyện, những xung đột tâm lý của nhân vật, hai nhà văn đã thể hiện một sự cảm thông sâu sắc và sự sẻ chia đầy chất nhân văn.

Từ khóa: *Khung rêu; Vòng tay học trò; Thân phận nữ giới.*